

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2026

Bản so sánh thuyết minh dự thảo văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi bổ sung với văn bản hiện hành

	Thông tư 25/2020	Dự thảo Văn bản sửa đổi bổ sung thay thế	Thuyết minh
1.	QUY ĐỊNH VỀ VIỆC LẬP KẾ HOẠCH, BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ; THỰC HIỆN KIỂM TOÁN NĂNG LƯỢNG	QUY ĐỊNH VỀ VIỆC LẬP KẾ HOẠCH, BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ; XÂY DỰNG MÔ HÌNH QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG, THỰC HIỆN KIỂM TOÁN NĂNG LƯỢNG	Bổ sung “XÂY DỰNG MÔ HÌNH QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG” do Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật SDNLTK HQ giao Bộ Công Thương hướng dẫn
2.	<p><i>Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 17 tháng 6 năm 2010;</i></p> <p><i>Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;</i></p> <p><i>Căn cứ Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;</i></p> <p><i>Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững;</i></p> <p><i>Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về việc lập kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện kiểm toán năng lượng.</i></p>	<p><i>Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 50/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 77/2025/QH15;</i></p> <p><i>Nghị định số 30/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.</i></p> <p><i>Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo Chuyển đổi xanh và Khuyến công;</i></p> <p><i>Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về việc lập kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; áp dụng mô hình quản lý năng lượng, thực hiện kiểm toán năng lượng.</i></p>	Sửa đổi căn cứ Luật và Nghị định mới

	Thông tư 25 2020	Dự thảo Văn bản sửa đổi bổ sung thay thế	Thuyết minh
3.	Chương I QUY ĐỊNH CHUNG	Chương I QUY ĐỊNH CHUNG	Giữ nguyên
4.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Thông tư này quy định về: 1. Xây dựng danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm hằng năm. 2. Xây dựng kế hoạch và báo cáo thực hiện kế hoạch hằng năm, 5 năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm. 3. Xây dựng kế hoạch và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng hằng năm của cơ quan, đơn vị có mức tiêu thụ điện hằng năm từ 100.000 kWh trở lên. 4. Trình tự, thủ tục thực hiện và nội dung báo cáo kiểm toán năng lượng.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Thông tư này quy định về: 1. Xây dựng danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm hằng năm. 2. Xây dựng kế hoạch và báo cáo thực hiện kế hoạch hằng năm, 5 năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm. 3. Xây dựng kế hoạch và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng hằng năm của cơ quan, đơn vị có mức tiêu thụ điện hằng năm từ 100.000 kWh trở lên. 4. Áp dụng Mô hình quản lý năng lượng. 5. Trình tự, thủ tục thực hiện và nội dung báo cáo kiểm toán năng lượng.	Bổ sung khoản 4 Áp dụng Mô hình Quản lý năng lượng Tại Điều 8. Nghị định số 21/2011/NĐ-CP có quy định Mô hình quản lý năng lượng tuy nhiên Tại Nghị định 30/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Không quy định chi tiết nội dung về áp dụng mô hình quản lý năng lượng Do đó Bộ Công Thương sẽ hướng dẫn cụ thể tại Thông tư
5.	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Thông tư này áp dụng đối với: a) Cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm (sau đây gọi là cơ sở);	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Thông tư này áp dụng đối với: a) Cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm (sau đây gọi là cơ sở);	Giữ nguyên

	Thông tư 25 2020	Dự thảo Văn bản sửa đổi bổ sung thay thế	Thuyết minh
	<p>b) Cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước hoặc một phần ngân sách nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, đơn vị);</p> <p>c) Tổ chức kiểm toán năng lượng;</p> <p>d) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.</p> <p>2. Thông tư này không áp dụng đối với cơ quan, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Đối với đơn vị trung gian vận chuyển, mua bán, phân phối năng lượng thì không tính sản lượng mua bán, phân phối năng lượng trong sản lượng năng lượng tiêu thụ của đơn vị.</p>	<p>b) Cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước hoặc một phần ngân sách nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, đơn vị);</p> <p>c) Tổ chức kiểm toán năng lượng;</p> <p>d) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.</p> <p>2. Thông tư này không áp dụng đối với cơ quan, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Đối với đơn vị trung gian vận chuyển, mua bán, phân phối năng lượng thì không tính sản lượng mua bán, phân phối năng lượng trong sản lượng năng lượng tiêu thụ của đơn vị.</p>	
6.	<p>Điều 3. Giải thích từ ngữ</p> <p>Trong Thông tư này, các thuật ngữ sau đây được hiểu như sau:</p> <p>1. <i>Trang thông tin điện tử</i> là trang thông tin điện tử về Cơ sở dữ liệu sử dụng năng lượng quốc gia, theo địa chỉ http://dataenergy.vn.</p> <p>2. <i>Cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm</i> là cơ sở sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, đơn vị vận tải có tổng mức tiêu thụ năng lượng trong một năm quy đổi ra tấn dầu tương đương từ một nghìn tấn trở lên (1.000 TOE); các công trình xây dựng được dùng làm trụ sở, văn phòng làm việc, nhà ở; cơ sở giáo dục, y tế, vui chơi giải trí, thể dục, thể thao; khách sạn, siêu thị, nhà hàng, cửa hàng có tổng mức tiêu thụ năng lượng trong một năm quy đổi ra</p>	<p>Điều 3. Giải thích từ ngữ</p> <p>Trong Thông tư này, các thuật ngữ sau đây được hiểu như sau:</p> <p>1. <i>Trang thông tin điện tử</i> là trang thông tin điện tử về Cơ sở dữ liệu sử dụng năng lượng quốc gia, theo địa chỉ http://dataenergy.vn.</p> <p>2. <i>Năm N</i> là năm hiện tại thực hiện báo cáo, được tính theo năm dương lịch.</p> <p>3. <i>Mức sử dụng năng lượng (SEC)</i> là tổng mức năng lượng sử dụng để sản xuất một đơn vị khối lượng sản phẩm</p>	<p>Bổ định nghĩa Cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm, do Điều 3, Nghị định 30/2026/NĐ-CP đã có quy định cụ thể</p> <p>Bổ sung khoản 3 định nghĩa mức sử dụng năng lượng (SEC)</p>

	Thông tư 25 2020	Dự thảo Văn bản sửa đổi bổ sung thay thế	Thuyết minh
	<p>tấn dầu tương đương từ năm trăm tấn trở lên (500 TOE).</p> <p>3. Năm <i>N</i> là năm hiện tại thực hiện báo cáo, được tính theo năm dương lịch.</p>		
7.	<p>Chương II</p> <p>XÂY DỰNG DANH SÁCH CƠ SỞ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TRỌNG ĐIỂM, LẬP KẾ HOẠCH VÀ BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ</p> <p>Mục 1. XÂY DỰNG DANH SÁCH CƠ SỞ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TRỌNG ĐIỂM HÀNG NĂM</p>	<p>Chương II</p> <p>XÂY DỰNG DANH SÁCH CƠ SỞ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TRỌNG ĐIỂM, LẬP KẾ HOẠCH VÀ BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ</p> <p>Mục 1. XÂY DỰNG DANH SÁCH CƠ SỞ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TRỌNG ĐIỂM HÀNG NĂM</p>	Giữ nguyên
8.	<p>Điều 4. Tổng hợp, thu thập dữ liệu sử dụng năng lượng hằng năm</p> <p>1. Trước ngày 15 tháng 12 của năm <i>N</i>-1, Sở Công Thương có trách nhiệm ban hành công văn đề nghị các cơ sở sử dụng năng lượng trên địa bàn báo cáo về dữ liệu sử dụng năng lượng trong năm <i>N</i>-1, bao gồm:</p> <p>a) Các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm <i>N</i>-2 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm;</p>	<p>Điều 4. Tổng hợp, thu thập dữ liệu sử dụng năng lượng hằng năm</p> <p>1. Trước ngày 15 tháng 12 của năm <i>N</i>-1, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có trách nhiệm ban hành công văn đề nghị các cơ sở sử dụng năng lượng trên địa bàn báo cáo về dữ liệu sử dụng năng lượng trong năm <i>N</i>-1, bao gồm:</p> <p>a) Các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm theo danh sách đã được phê duyệt năm <i>N</i>-2;</p> <p>b) Các cơ sở sử dụng năng lượng có mức tiêu thụ năng lượng từ 600 TOE (hoặc từ 3,6 triệu kWh) thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, vận tải; từ 300 TOE (hoặc từ 1,8 triệu kWh) đối với các tòa nhà,</p>	<p>Theo quy định Luật số 77 Từ năm 2025, Quyết định về việc phê duyệt danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm sẽ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.</p> <p>Chỉnh sửa mục để phù hợp với Quyết định ban hành danh mục cơ sở trọng điểm của các UBND cấp tỉnh</p>

	Thông tư 25 2020	Dự thảo Văn bản sửa đổi bổ sung thay thế	Thuyết minh
	<p>b) Các cơ sở sử dụng năng lượng có mức tiêu thụ năng lượng từ 600 TOE (hoặc từ 3,6 triệu kWh) thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, vận tải; từ 300 TOE (hoặc từ 1,8 triệu kWh) đối với các tòa nhà, công trình xây dựng. Danh sách các cơ sở sử dụng năng lượng này được Sở Công Thương xác định căn cứ trên danh mục thống kê các cơ sở sử dụng năng lượng cho năm gần nhất của Tổng cục Thống kê và sản lượng điện năng lũy kế ước tính cho cả năm N-1 của các cơ sở sử dụng điện thuộc danh mục khách hàng sử dụng điện lớn của Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại trang thông tin điện tử: https://sudungdien.evn.com.vn.</p> <p>Trong công văn yêu cầu báo cáo tình hình sử dụng năng lượng hằng năm, Sở Công Thương gửi kèm tài khoản và hướng dẫn đăng nhập báo cáo trực tuyến trên Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn cho các cơ sở sử dụng năng lượng để thực hiện báo cáo.</p> <p>2. Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội, Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh và các Công ty Điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm phối hợp và cung cấp thông tin cho Sở Công Thương sở tại về dữ liệu tiêu thụ điện trong năm N-1 của các cơ sở sử dụng điện trên địa bàn, phục vụ việc xây dựng danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm hằng năm.</p>	<p>công trình xây dựng. Danh sách các cơ sở sử dụng năng lượng này được Sở Công Thương xác định căn cứ trên danh mục thống kê các cơ sở sử dụng năng lượng cho năm gần nhất của Tổng cục Thống kê và tham khảo tình hình sản lượng điện năng lũy kế ước tính cho cả năm N-1 của các cơ sở sử dụng điện thuộc danh mục khách hàng sử dụng điện lớn của Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại trang thông tin điện tử: https://sudungdien.evn.com.vn.</p> <p>Trong công văn yêu cầu báo cáo tình hình sử dụng năng lượng hằng năm, Sở Công Thương gửi kèm tài khoản và hướng dẫn đăng nhập báo cáo trực tuyến trên Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn cho các cơ sở sử dụng năng lượng để thực hiện báo cáo.</p> <p>2. Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội, Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh và các Công ty Điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm phối hợp và cung cấp thông tin cho Sở Công Thương sở tại về dữ liệu tiêu thụ điện trong năm N-1 của các cơ sở sử dụng điện trên địa bàn, phục vụ việc xây dựng danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm hằng năm.</p>	
9.	<p>Điều 5. Báo cáo tình hình sử dụng năng lượng của các cơ sở sử dụng năng lượng</p> <p>1. Trước ngày 15 tháng 01 của năm N, các cơ sở sử dụng năng lượng quy định tại điểm a, b, khoản</p>	<p>Điều 5. Báo cáo tình hình sử dụng năng lượng của các cơ sở sử dụng năng lượng</p> <p>1. Trước ngày 15 tháng 01 của năm N, các cơ sở sử dụng năng lượng quy định tại điểm a, b, khoản 1 Điều</p>	

	Thông tư 25 2020	Dự thảo Văn bản sửa đổi bổ sung thay thế	Thuyết minh
	<p>1 Điều 4 có trách nhiệm gửi báo cáo cho Sở Công Thương sở tại về tình hình tiêu thụ năng lượng trong năm N-1 theo nội dung quy định tại Mẫu 1.1, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này trên Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn.</p> <p>2. Việc báo cáo tình hình sử dụng năng lượng hằng năm của cơ sở sử dụng năng lượng được thực hiện theo trình tự, thủ tục như sau:</p> <p>a) Cơ sở sử dụng năng lượng truy cập vào Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn, thực hiện nhập dữ liệu theo các bước và trình tự hướng dẫn trên Trang thông tin điện tử và gửi báo cáo về Sở Công Thương;</p> <p>b) Sau khi nhận được báo cáo, Sở Công Thương thực hiện việc xác minh dữ liệu trước khi phản hồi chính thức trên Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn tới cơ sở sử dụng năng lượng trong vòng 05 ngày làm việc;</p> <p>c) Trường hợp cơ sở sử dụng năng lượng nhận được ý kiến của Sở Công Thương yêu cầu bổ sung, hiệu chỉnh thì phải thực hiện việc bổ sung, hiệu chỉnh, hoàn thiện báo cáo tình hình sử dụng năng lượng trên Trang thông tin điện tử trong vòng 05 ngày làm việc;</p> <p>3. Sau ngày 15 tháng 01 của năm N, trường hợp cơ sở sử dụng năng lượng quy định tại điểm a, b, khoản 1 Điều 4 không gửi báo cáo về Sở Công Thương thì Sở Công Thương sẽ tiến hành:</p>	<p>4 có trách nhiệm gửi báo cáo cho Sở Công Thương sở tại về tình hình tiêu thụ năng lượng trong năm N-1 theo nội dung quy định tại Mẫu 1.1, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này trên Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn.</p> <p>2. Việc báo cáo tình hình sử dụng năng lượng hằng năm của cơ sở sử dụng năng lượng được thực hiện theo trình tự, thủ tục như sau:</p> <p>a) Cơ sở sử dụng năng lượng truy cập vào Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn, thực hiện nhập dữ liệu theo các bước và trình tự hướng dẫn trên Trang thông tin điện tử và gửi báo cáo về Sở Công Thương;</p> <p>b) Sau khi nhận được báo cáo, Sở Công Thương thực hiện việc xác minh dữ liệu trước khi phản hồi chính thức trên Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn tới cơ sở sử dụng năng lượng trong vòng 05 ngày làm việc;</p> <p>c) Trường hợp cơ sở sử dụng năng lượng nhận được ý kiến của Sở Công Thương yêu cầu bổ sung, hiệu chỉnh thì phải thực hiện việc bổ sung, hiệu chỉnh, hoàn thiện báo cáo tình hình sử dụng năng lượng trên Trang thông tin điện tử trong vòng 05 ngày làm việc;</p> <p>d) Cơ sở sử dụng năng lượng phải đảm bảo tính chính xác, đầy đủ của nội dung báo cáo; Sở Công Thương các tỉnh, thành phố có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các báo cáo này</p>	<p>Bổ sung điểm d, khoản 2 điều 5, về trách nhiệm đảm bảo tính chính xác, đầy đủ của nội dung báo cáo.</p>

	Thông tư 25/2020	Dự thảo Văn bản sửa đổi bổ sung thay thế	Thuyết minh
	<p>a) Gửi công văn đến cơ sở sử dụng năng lượng yêu cầu gửi báo cáo tình hình sử dụng năng lượng về Sở Công Thương trong vòng 05 ngày làm việc;</p> <p>b) Gửi công văn đến các Sở quản lý ngành, lĩnh vực (Sở Giao thông Vận tải; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Xây dựng) đề nghị phối hợp và cung cấp dữ liệu tiêu thụ năng lượng của cơ sở sử dụng năng lượng thuộc lĩnh vực quản lý trong vòng 05 ngày làm việc;</p> <p>c) Gửi công văn đến Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực tỉnh, thành phố trên địa bàn đề nghị cung cấp dữ liệu tiêu thụ điện của cơ sở sử dụng năng lượng trong vòng 05 ngày làm việc.</p>	<p>3. Sau ngày 15 tháng 01 của năm N, trường hợp cơ sở sử dụng năng lượng quy định tại điểm a, b, khoản 1 Điều 4 không gửi báo cáo về Sở Công Thương thì Sở Công Thương sẽ tiến hành:</p> <p>a) Gửi công văn đến cơ sở sử dụng năng lượng yêu cầu gửi báo cáo tình hình sử dụng năng lượng về Sở Công Thương trong vòng 05 ngày làm việc;</p> <p>b) Gửi công văn đến các Sở quản lý ngành, lĩnh vực (Sở Giao thông Vận tải; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường) đề nghị phối hợp và cung cấp dữ liệu tiêu thụ năng lượng của cơ sở sử dụng năng lượng thuộc lĩnh vực quản lý trong vòng 05 ngày làm việc;</p> <p>c) Gửi công văn đến Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực tỉnh, thành phố trên địa bàn đề nghị cung cấp dữ liệu tiêu thụ điện của cơ sở sử dụng năng lượng trong vòng 05 ngày làm việc.</p>	<p>Chỉnh sửa điểm b khoản 3: Sau sát nhập chỉ còn Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường</p>
10.	<p>Điều 6. Lập danh sách và báo cáo danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm hằng năm</p> <p>1. Sở Công Thương có trách nhiệm tổng hợp danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm của năm N-1 trên địa bàn, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt, gửi văn bản về Bộ Công Thương và đăng tải trên Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn trước ngày 01 tháng 02 năm N.</p>	<p>Điều 6. Lập danh sách và báo cáo danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm hằng năm</p> <p>1. Sở Công Thương có trách nhiệm tổng hợp danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm của năm N-1 trên địa bàn, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt, gửi văn bản về Bộ Công Thương để đăng tải trên Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn trước ngày 31 tháng 03 năm N.</p>	<p>Chỉnh sửa khoản 1: Thời gian ban hành danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm</p> <p>Căn cứ nghị định 30/2026/NĐ-CP</p> <p>“Điều 4. Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phê duyệt, ban hành danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn một năm một lần trước ngày 31 tháng 3 hằng</p>

	Thông tư 25 2020	Dự thảo Văn bản sửa đổi bổ sung thay thế	Thuyết minh
	2. Báo cáo danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm hằng năm quy định tại Mẫu 1.9, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.	2. Báo cáo danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm hằng năm quy định tại Mẫu 1.9, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này. 3. Các tổ chức kinh tế trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương rà soát, tổng hợp danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm;	<i>năm; tổng hợp gửi Bộ Công Thương hằng năm.”</i> <i>Bổ sung khoản 3 về trách nhiệm của Các tổ chức kinh tế trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.</i>
11.	Mục 2. LẬP KẾ HOẠCH VÀ BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ Điều 7. Xây dựng kế hoạch năm và báo cáo thực hiện kế hoạch năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở	Mục 2. LẬP KẾ HOẠCH VÀ BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ Điều 7. Xây dựng kế hoạch năm và báo cáo thực hiện kế hoạch năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở	
12.	1. Trước ngày 30 tháng 4 hàng năm, cơ sở phải xây dựng kế hoạch năm N và báo cáo thực hiện kế hoạch năm N-1 về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở, đăng ký với Sở Công Thương sở tại trên Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn . 2. Kế hoạch năm N và báo cáo thực hiện kế hoạch năm N-1 về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở gồm những nội dung quy định tại Mẫu 1.2 đến Mẫu 1.8, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này. Cơ sở lựa chọn một trong các Mẫu phù hợp với ngành nghề hoạt động của mình	1. Trước ngày 30 tháng 4 hàng năm, cơ sở phải xây dựng kế hoạch năm N và báo cáo thực hiện kế hoạch năm N-1 về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở, đăng ký với Sở Công Thương sở tại trên Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn . 2. Kế hoạch năm N và báo cáo thực hiện kế hoạch năm N-1 về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở gồm những nội dung quy định tại Mẫu 1.2 đến Mẫu 1.8, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này. Cơ sở lựa chọn một trong các Mẫu phù hợp với ngành nghề hoạt động của mình để xây dựng kế hoạch năm N và báo cáo thực hiện kế hoạch năm N-1.	Giữ nguyên

	Thông tư 25 2020	Dự thảo Văn bản sửa đổi bổ sung thay thế	Thuyết minh
	<p>để xây dựng kế hoạch năm N và báo cáo thực hiện kế hoạch năm N-1.</p> <p>3. Việc xây dựng và đăng ký kế hoạch năm N và báo cáo thực hiện kế hoạch năm N-1 về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở thực hiện theo trình tự, thủ tục như sau:</p> <p>a) Cơ sở truy cập vào Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn, thực hiện nhập dữ liệu theo các bước và trình tự hướng dẫn trên Trang thông tin điện tử;</p> <p>b) Trường hợp cơ sở nhận được ý kiến của Sở Công Thương yêu cầu bổ sung, hiệu chỉnh, cơ sở phải thực hiện việc bổ sung, hiệu chỉnh, cập nhật kế hoạch và báo cáo thực hiện kế hoạch trên Trang thông tin điện tử;</p> <p>4. Cơ sở có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầy đủ kế hoạch năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả sau khi đã đăng ký.</p>	<p>3. Việc xây dựng và đăng ký kế hoạch năm N và báo cáo thực hiện kế hoạch năm N-1 về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở thực hiện theo trình tự, thủ tục như sau:</p> <p>a) Cơ sở truy cập vào Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn, thực hiện nhập dữ liệu theo các bước và trình tự hướng dẫn trên Trang thông tin điện tử;</p> <p>b) Trường hợp cơ sở nhận được ý kiến của Sở Công Thương yêu cầu bổ sung, hiệu chỉnh, cơ sở phải thực hiện việc bổ sung, hiệu chỉnh, cập nhật kế hoạch và báo cáo thực hiện kế hoạch trên Trang thông tin điện tử;</p> <p>4. Cơ sở có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầy đủ kế hoạch năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả sau khi đã đăng ký.</p>	
13.	<p>Điều 8. Xây dựng kế hoạch 5 năm và báo cáo thực hiện kế hoạch 5 năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở</p> <p>1. Trước ngày 30 tháng 4 năm đầu tiên của mỗi chu kỳ kế hoạch 5 năm, cơ sở có trách nhiệm xây dựng kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho 5 năm tiếp theo và báo cáo thực hiện kế hoạch 5 năm liền kề trước đó, gửi về Sở Công</p>	<p>Điều 8. Xây dựng kế hoạch 5 năm và báo cáo thực hiện kế hoạch 5 năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở</p> <p>1. Trước ngày 30 tháng 4 năm đầu tiên của mỗi chu kỳ kế hoạch 5 năm, cơ sở có trách nhiệm xây dựng kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho 5 năm tiếp theo và báo cáo thực hiện kế hoạch 5 năm</p>	Giữ nguyên

	Thông tư 25 2020	Dự thảo Văn bản sửa đổi bổ sung thay thế	Thuyết minh
	<p>Thương sở tại trên Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn.</p> <p>2. Kế hoạch 5 năm và báo cáo thực hiện kế hoạch 5 năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở gồm những nội dung quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.</p> <p>3. Việc xây dựng, đăng ký kế hoạch 5 năm và báo cáo thực hiện kế hoạch 5 năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở thực hiện theo trình tự, thủ tục như sau:</p> <p>a) Cơ sở truy cập vào Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn, thực hiện nhập dữ liệu theo các bước và trình tự hướng dẫn trên Trang thông tin điện tử;</p> <p>b) Trường hợp cơ sở nhận được ý kiến Sở Công Thương yêu cầu bổ sung, hiệu chỉnh thì cơ sở phải thực hiện việc bổ sung, hiệu chỉnh và cập nhật kế hoạch 5 năm trên Trang thông tin điện tử;</p> <p>c) Báo cáo thực hiện kế hoạch 5 năm sẽ được tự động tính toán và cập nhật thông qua Cơ sở dữ liệu sử dụng năng lượng quốc gia dựa trên kết quả báo cáo thực hiện kế hoạch hằng năm của cơ sở.</p> <p>4. Cơ sở có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầy đủ kế hoạch 5 năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả sau khi đã đăng ký.</p>	<p>liên kê trước đó, gửi về Sở Công Thương sở tại trên Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn.</p> <p>2. Kế hoạch 5 năm và báo cáo thực hiện kế hoạch 5 năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở gồm những nội dung quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.</p> <p>3. Việc xây dựng, đăng ký kế hoạch 5 năm và báo cáo thực hiện kế hoạch 5 năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở thực hiện theo trình tự, thủ tục như sau:</p> <p>a) Cơ sở truy cập vào Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn, thực hiện nhập dữ liệu theo các bước và trình tự hướng dẫn trên Trang thông tin điện tử;</p> <p>b) Trường hợp cơ sở nhận được ý kiến Sở Công Thương yêu cầu bổ sung, hiệu chỉnh thì cơ sở phải thực hiện việc bổ sung, hiệu chỉnh và cập nhật kế hoạch 5 năm trên Trang thông tin điện tử;</p> <p>c) Báo cáo thực hiện kế hoạch 5 năm sẽ được tự động tính toán và cập nhật thông qua Cơ sở dữ liệu sử dụng năng lượng quốc gia dựa trên kết quả báo cáo thực hiện kế hoạch hằng năm của cơ sở.</p> <p>4. Cơ sở có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầy đủ kế hoạch 5 năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả sau khi đã đăng ký.</p>	

	Thông tư 25/2020	Dự thảo Văn bản sửa đổi bổ sung thay thế	Thuyết minh
14.	<p>Điều 9. Xây dựng kế hoạch năm và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng hằng năm của cơ quan, đơn vị</p> <p>1. Trước ngày 15 tháng 12 năm N-1, Sở Công Thương có trách nhiệm ban hành công văn đề nghị các cơ quan, đơn vị trên địa bàn có mức tiêu thụ điện hằng năm từ 100.000 kWh trở lên (theo danh sách khách hàng sử dụng điện lớn của Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại trang thông tin điện tử: https://sudungdien.evn.com.vn) báo cáo kế hoạch năm N và tình hình sử dụng năng lượng trong năm N-1. Trong công văn, Sở Công Thương gửi kèm tài khoản và hướng dẫn đăng nhập báo cáo trực tuyến trên Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện báo cáo.</p> <p>2. Trước ngày 30 tháng 4 hằng năm, cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm xây dựng, đăng ký kế hoạch và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng theo nội dung quy định tại Mẫu 1.5, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này gửi đến Sở Công Thương trên Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn.</p> <p>3. Việc xây dựng, đăng ký kế hoạch năm và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng hằng năm của cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo trình tự, thủ tục như sau:</p> <p>a) Cơ quan, đơn vị truy cập vào Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn, thực hiện nhập dữ</p>	<p>Điều 9. Xây dựng kế hoạch năm và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng hằng năm của cơ quan, đơn vị</p> <p>1. Trước ngày 15 tháng 12 năm N-1, Sở Công Thương có trách nhiệm ban hành công văn đề nghị các cơ quan, đơn vị trên địa bàn có mức tiêu thụ điện hằng năm từ 100.000 kWh trở lên (theo danh sách khách hàng sử dụng điện lớn của Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại trang thông tin điện tử: https://sudungdien.evn.com.vn) báo cáo kế hoạch năm N và tình hình sử dụng năng lượng trong năm N-1. Trong công văn, Sở Công Thương gửi kèm tài khoản và hướng dẫn đăng nhập báo cáo trực tuyến trên Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện báo cáo.</p> <p>2. Trước ngày 30 tháng 4 hằng năm, cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm xây dựng, đăng ký kế hoạch và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng theo nội dung quy định tại Mẫu 1.5, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này gửi đến Sở Công Thương trên Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn.</p> <p>3. Việc xây dựng, đăng ký kế hoạch năm và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng hằng năm của cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo trình tự, thủ tục như sau:</p> <p>a) Cơ quan, đơn vị truy cập vào Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn, thực hiện nhập dữ liệu theo</p>	Giữ nguyên

	Thông tư 25 2020	Dự thảo Văn bản sửa đổi bổ sung thay thế	Thuyết minh
	<p>liệu theo các bước và trình tự hướng dẫn trên Trang thông tin điện tử;</p> <p>b) Trường hợp cơ quan, đơn vị nhận được ý kiến của Sở Công Thương yêu cầu bổ sung, hiệu chỉnh thì cơ quan, đơn vị phải thực hiện việc bổ sung, hiệu chỉnh kế hoạch và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng trên Trang thông tin điện tử.</p> <p>4. Cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầy đủ kế hoạch hằng năm sau khi đã được đăng ký; tuân thủ đầy đủ quy định tại các Điều 30, 31 Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.</p>	<p>các bước và trình tự hướng dẫn trên Trang thông tin điện tử;</p> <p>b) Trường hợp cơ quan, đơn vị nhận được ý kiến của Sở Công Thương yêu cầu bổ sung, hiệu chỉnh thì cơ quan, đơn vị phải thực hiện việc bổ sung, hiệu chỉnh kế hoạch và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng trên Trang thông tin điện tử.</p> <p>4. Cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầy đủ kế hoạch hằng năm sau khi đã được đăng ký; tuân thủ đầy đủ quy định tại các Điều 30, 31 Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.</p>	
15.	<p>Điều 10. Thời hạn xác nhận, hoàn thiện báo cáo tình hình sử dụng năng lượng, đăng ký kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch năm, kế hoạch 5 năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở, cơ quan, đơn vị</p> <p>1. Chậm nhất trong vòng 20 ngày làm việc kể từ thời gian nhận được đăng ký kế hoạch năm, kế hoạch 5 năm và báo cáo thực hiện kế hoạch hằng năm, kế hoạch 5 năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở; đăng ký kế hoạch năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng hằng năm của cơ quan, đơn vị, Sở Công Thương phải thực hiện kiểm tra, phản hồi và xác nhận kết quả trên Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn.</p>	<p>Điều 10. Thời hạn xác nhận, hoàn thiện báo cáo tình hình sử dụng năng lượng, đăng ký kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch năm, kế hoạch 5 năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở, cơ quan, đơn vị</p> <p>1. Chậm nhất trong vòng 20 ngày làm việc kể từ thời gian nhận được đăng ký kế hoạch năm, kế hoạch 5 năm và báo cáo thực hiện kế hoạch hằng năm, kế hoạch 5 năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở; đăng ký kế hoạch năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng hằng năm của cơ quan, đơn vị, Sở Công Thương phải thực hiện kiểm tra, phản hồi và xác nhận kết quả trên Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn.</p>	Giữ nguyên

	Thông tư 25 2020	Dự thảo Văn bản sửa đổi bổ sung thay thế	Thuyết minh
	<p>2. Trường hợp đăng ký kế hoạch năm, kế hoạch 5 năm và báo cáo kế hoạch hàng năm và kế hoạch 5 năm của cơ sở; đăng ký kế hoạch năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng hàng năm của cơ quan, đơn vị không đầy đủ, chính xác, Sở Công Thương có trách nhiệm yêu cầu cơ sở, cơ quan, đơn vị sửa đổi, bổ sung báo cáo. Cơ sở, cơ quan đơn vị có trách nhiệm hoàn thành việc bổ sung, hiệu chỉnh báo cáo trong vòng 20 ngày làm việc sau khi nhận được yêu cầu sửa đổi, bổ sung của Sở Công Thương.</p>	<p>2. Trường hợp đăng ký kế hoạch năm, kế hoạch 5 năm và báo cáo kế hoạch hàng năm và kế hoạch 5 năm của cơ sở; đăng ký kế hoạch năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng hàng năm của cơ quan, đơn vị không đầy đủ, chính xác, Sở Công Thương có trách nhiệm yêu cầu cơ sở, cơ quan, đơn vị sửa đổi, bổ sung báo cáo. Cơ sở, cơ quan đơn vị có trách nhiệm hoàn thành việc bổ sung, hiệu chỉnh báo cáo trong vòng 20 ngày làm việc sau khi nhận được yêu cầu sửa đổi, bổ sung của Sở Công Thương.</p>	
16.	<p>Điều 11. Xây dựng mô hình quản lý năng lượng</p> <p>1. Cơ sở phải áp dụng mô hình quản lý năng lượng theo các yêu cầu quy định tại Điều 8 Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và báo cáo Sở Công Thương sở tại trong báo cáo thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng hằng năm trên Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn.</p> <p>2. Sở Công Thương có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các cơ sở áp dụng mô hình quản lý năng lượng.</p> <p>a) Trường hợp cơ sở chưa áp dụng mô hình quản lý năng lượng, Sở Công Thương có trách nhiệm yêu cầu cơ sở thực hiện áp dụng mô hình quản lý</p>	<p>Điều 11. Mô hình quản lý năng lượng</p> <p>1. Cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm phải áp dụng mô hình quản lý năng lượng. Mô hình quản lý năng lượng được thực hiện theo các nội dung chính sau đây:</p> <p>a) Công bố mục tiêu, chính sách về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại cơ sở;</p> <p>b) Xây dựng kế hoạch hàng năm và năm năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở; xây dựng và thực hiện các biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo mục tiêu, chính sách và kế hoạch đã lập; quy định chế độ trách nhiệm đối với từng tập thể, cá nhân liên quan đến việc thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại cơ sở;</p> <p>c) Có mạng lưới và người quản lý năng lượng theo tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;</p>	<p>Bổ sung thêm mới mô hình quản lý năng lượng theo 7 khoản Điều 8 nghị định số 21/2011/NĐ-CP, có cập nhật thêm nội dung sau:</p> <p>d) Tổ chức duy trì hệ thống đo đếm đáp ứng tiêu chuẩn, bảo đảm tính chính xác của số liệu nhằm theo dõi, giám sát tình trạng sử dụng năng lượng, thống kê tình hình tiêu thụ, sử dụng các dạng năng lượng, lập bảng cân bằng năng lượng của cơ sở;</p> <p>g, Điều chỉnh từ có cơ chế thưởng phạt sang có quy chế khuyến khích, khen thưởng</p>

	Thông tư 25 2020	Dự thảo Văn bản sửa đổi bổ sung thay thế	Thuyết minh
	<p>năng lượng và đưa cơ sở vào danh sách kiểm tra trong năm tiếp theo;</p> <p>b) Đối với các cơ sở mới có tên trong danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, trong thời gian một năm kể từ ngày ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, cơ sở có trách nhiệm thực hiện xây dựng, áp dụng mô hình quản lý năng lượng và báo cáo Sở Công Thương trong báo cáo thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng hằng năm trên Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn.</p>	<p>d) Tổ chức duy trì hệ thống đo đếm đáp ứng tiêu chuẩn, bảo đảm tính chính xác của số liệu nhằm theo dõi, giám sát tình trạng sử dụng năng lượng, thống kê tình hình tiêu thụ, sử dụng các dạng năng lượng, lập bảng cân bằng năng lượng của cơ sở;</p> <p>đ) Thực hiện chế độ kiểm toán năng lượng; đề xuất và lựa chọn thực hiện các giải pháp quản lý và công nghệ nhằm sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;</p> <p>e) Định kỳ tổ chức đào tạo, tập huấn cho người lao động về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.</p> <p>g) Có quy chế khuyến khích, khen thưởng và chế tài xử lý vi phạm nội bộ nhằm thúc đẩy hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại cơ sở.</p> <p>2. Sở Công Thương có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các cơ sở áp dụng mô hình quản lý năng lượng.</p> <p>a) Trường hợp cơ sở chưa áp dụng mô hình quản lý năng lượng, Sở Công Thương có trách nhiệm yêu cầu cơ sở thực hiện áp dụng mô hình quản lý năng lượng và đưa cơ sở vào danh sách kiểm tra trong năm tiếp theo;</p> <p>b) Đối với các cơ sở mới có tên trong danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trong thời gian một năm kể từ ngày ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cơ sở có trách nhiệm thực hiện xây dựng, áp dụng mô hình quản lý năng lượng và báo cáo Sở Công Thương trong báo cáo thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng hằng năm trên Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn.</p>	<p>và chế tài xử lý vi phạm nội bộ</p> <p>Điểm b khoản 2 điều chỉnh từ Thủ tướng Chính phủ sang UBND</p> <p>Căn cứ Luật 77/2025/QH15</p>

	Thông tư 25 2020	Dự thảo Văn bản sửa đổi bổ sung thay thế	Thuyết minh
17.	<p>Điều 12. Báo cáo tình hình tuân thủ quy định của các cơ sở, cơ quan, đơn vị</p> <p>Sở Công Thương có trách nhiệm thực hiện báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hằng năm, 5 năm của các cơ sở, cơ quan, đơn vị trên địa bàn theo Mẫu 1.10, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.</p> <p>Trước ngày 15 tháng 6 hằng năm, Sở Công Thương tổng hợp danh sách và báo cáo Bộ Công Thương trên Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn, đồng thời gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p>	<p>Điều 12. Báo cáo tình hình tuân thủ quy định của các cơ sở, cơ quan, đơn vị</p> <p>Sở Công Thương có trách nhiệm thực hiện báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hằng năm, 5 năm của các cơ sở, cơ quan, đơn vị trên địa bàn theo Mẫu 1.10, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.</p> <p>Trước ngày 15 tháng 6 hằng năm, Sở Công Thương tổng hợp danh sách và báo cáo Bộ Công Thương trên Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn, đồng thời gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p>	<p>Điều chỉnh: UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành UBND cấp tỉnh</p>
18.	<p>Chương III</p> <p>KIỂM TOÁN NĂNG LƯỢNG</p>	<p>Chương III</p> <p>KIỂM TOÁN NĂNG LƯỢNG</p>	
19.	<p>Điều 13. Thực hiện kiểm toán năng lượng đối với cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm</p> <p>1. Cơ sở có trách nhiệm 3 năm một lần thực hiện việc kiểm toán năng lượng bắt buộc. Các bước thực hiện kiểm toán năng lượng và nội dung Báo cáo kiểm toán năng lượng của cơ sở quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.</p> <p>2. Kết quả kiểm toán năng lượng là báo cáo kiểm toán năng lượng, bao gồm số liệu khảo sát, đo lường, thu thập số liệu về tình hình sử dụng năng lượng của cơ sở, phân tích, tính toán và đánh giá</p>	<p>Điều 13. Thực hiện kiểm toán năng lượng đối với cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm</p> <p>1. Cơ sở có trách nhiệm 3 năm một lần thực hiện việc kiểm toán năng lượng bắt buộc. Các bước thực hiện kiểm toán năng lượng và nội dung Báo cáo kiểm toán năng lượng của cơ sở quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.</p> <p>2. Kết quả kiểm toán năng lượng là báo cáo kiểm toán năng lượng, bao gồm số liệu khảo sát, đo lường, thu thập số liệu về tình hình sử dụng năng lượng của cơ sở; tính toán cường độ năng lượng hoặc mức sử dụng</p>	<p>Khoản 2: Bổ sung thêm nội dung tính toán cường độ năng</p>

	Thông tư 25 2020	Dự thảo Văn bản sửa đổi bổ sung thay thế	Thuyết minh
	<p>hiệu quả sử dụng năng lượng, đánh giá tiềm năng tiết kiệm năng lượng, đề xuất các giải pháp tiết kiệm năng lượng, phân tích hiệu quả đầu tư cho các giải pháp tiết kiệm năng lượng đề xuất để cơ sở lựa chọn triển khai áp dụng.</p> <p>3. Trong thời hạn 30 ngày sau khi thực hiện kiểm toán năng lượng, cơ sở có trách nhiệm gửi báo cáo kiểm toán năng lượng bằng văn bản đến Sở Công Thương sở tại.</p> <p>4. Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhận được báo cáo kiểm toán năng lượng, Sở Công Thương có trách nhiệm tiếp nhận, thông qua hoặc có ý kiến góp ý, yêu cầu hiệu chỉnh, bổ sung theo nội dung quy định tại Phụ lục 4 Thông tư này. Cơ sở có trách nhiệm hoàn thiện báo cáo kiểm toán năng lượng và gửi lại bằng văn bản cho Sở Công Thương trong thời hạn 60 ngày sau khi nhận được ý kiến góp ý, yêu cầu hiệu chỉnh, bổ sung của Sở Công Thương.</p> <p>5. Đối với các cơ sở mới có tên trong danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, trong thời gian một năm kể từ ngày ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, cơ sở có trách nhiệm hoàn thành lập báo cáo kiểm toán năng lượng và gửi về Sở Công Thương.</p>	<p>năng lượng; phân tích, tính toán và đánh giá hiệu quả sử dụng năng lượng, đánh giá tiềm năng tiết kiệm năng lượng; đề xuất các giải pháp tiết kiệm năng lượng, phân tích hiệu quả đầu tư cho các giải pháp tiết kiệm năng lượng đề xuất để cơ sở lựa chọn triển khai áp dụng.</p> <p>3. Trong thời hạn 30 ngày sau khi thực hiện kiểm toán năng lượng, cơ sở có trách nhiệm gửi báo cáo kiểm toán năng lượng bằng văn bản đến Sở Công Thương sở tại.</p> <p>4. Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhận được báo cáo kiểm toán năng lượng, Sở Công Thương có trách nhiệm tiếp nhận, thông qua hoặc có ý kiến góp ý, yêu cầu hiệu chỉnh, bổ sung theo nội dung quy định tại Phụ lục 4 Thông tư này. Cơ sở có trách nhiệm hoàn thiện báo cáo kiểm toán năng lượng và gửi lại bằng văn bản cho Sở Công Thương trong thời hạn 60 ngày sau khi nhận được ý kiến góp ý, yêu cầu hiệu chỉnh, bổ sung của Sở Công Thương.</p> <p>5. Đối với các cơ sở mới có tên trong danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong thời gian một năm kể từ ngày ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ sở có trách nhiệm hoàn thành lập báo cáo kiểm toán năng lượng và gửi về Sở Công Thương.</p>	<p>lượng hoặc mức sử dụng năng lượng</p> <p>Khoản 5: Chính sửa thành ủy ban nhân dân cấp tỉnh</p>

	Thông tư 25 2020	Dự thảo Văn bản sửa đổi bổ sung thay thế	Thuyết minh
20.	<p>Điều 14. Thực hiện kiểm toán năng lượng đối với cơ sở không thuộc danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm</p> <p>Khuyến khích các cơ sở sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, cơ sở vận tải không thuộc danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm định kỳ thực hiện kiểm toán năng lượng theo chu kỳ từ 3 năm đến 5 năm một lần nhằm xác định các cơ hội tiết kiệm năng lượng, lựa chọn áp dụng các biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.</p>	<p>Điều 14. Thực hiện kiểm toán năng lượng đối với cơ sở không thuộc danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm</p> <p>Khuyến khích các cơ sở sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, cơ sở vận tải không thuộc danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm định kỳ thực hiện kiểm toán năng lượng theo chu kỳ từ 3 năm đến 5 năm một lần nhằm xác định các cơ hội tiết kiệm năng lượng, lựa chọn áp dụng các biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.</p>	Giữ nguyên
21.	<p>Điều 15. Miễn trừ thực hiện kiểm toán năng lượng</p> <p>1. Các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm hoạt động trong lĩnh vực vận tải được miễn trừ thực hiện kiểm toán năng lượng.</p> <p>2. Các cơ sở hoạt động trong nhiều lĩnh vực, trong đó có hoạt động vận tải thì chỉ được miễn trừ thực hiện kiểm toán năng lượng đối với hoạt động vận tải.</p>	<p>Điều 15. Miễn trừ thực hiện kiểm toán năng lượng</p> <p>1. Các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm hoạt động trong lĩnh vực vận tải được miễn trừ thực hiện kiểm toán năng lượng.</p> <p>2. Các cơ sở hoạt động trong nhiều lĩnh vực, trong đó có hoạt động vận tải thì chỉ được miễn trừ thực hiện kiểm toán năng lượng đối với hoạt động vận tải.</p>	Giữ nguyên theo đề xuất Bộ Xây dựng (bộ GTVT cũ)
22.	<p>Chương IV</p> <p>TỔ CHỨC THỰC HIỆN</p>	<p>Chương IV</p> <p>TỔ CHỨC THỰC HIỆN</p>	Giữ nguyên

	Thông tư 25 2020	Dự thảo Văn bản sửa đổi bổ sung thay thế	Thuyết minh
23.	<p>Điều 16. Trách nhiệm của Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững</p> <p>1. Tổ chức giám sát, kiểm tra tình hình sử dụng năng lượng của các cơ sở và cơ quan, đơn vị.</p> <p>2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước lập Danh sách các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trong toàn quốc, báo cáo Bộ trưởng đề trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, công bố hằng năm.</p> <p>3. Phối hợp với các Sở Công Thương hướng dẫn cơ sở trong việc lập kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch hằng năm, 5 năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hướng dẫn thực hiện các quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, kiểm toán năng lượng.</p> <p>4. Công bố danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm hằng năm và quản lý, hướng dẫn việc truy cập, sử dụng và khai thác Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 16. Trách nhiệm của Cục Đổi mới sáng tạo Chuyển đổi xanh và Khuyến công</p> <p>1. Tổ chức giám sát, kiểm tra tình hình sử dụng năng lượng của các cơ sở và cơ quan, đơn vị.</p> <p>2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Tổ chức kinh tế lập Danh sách các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trong toàn quốc, báo cáo Bộ trưởng đề trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, công bố hằng năm.</p> <p>3. Phối hợp với các Sở Công Thương hướng dẫn cơ sở trong việc lập kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch hằng năm, 5 năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hướng dẫn thực hiện các quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, kiểm toán năng lượng.</p> <p>4. Đăng tải danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm hằng năm và quản lý, hướng dẫn việc truy cập, sử dụng và khai thác Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Đổi tên đơn vị quản lý Cục ĐCK</p> <p>Tổ chức kinh tế</p> <p>Khoản 4: Điều chỉnh từ công bố thành đăng tải danh sách CSSDNLTD</p>
24.	<p>Điều 17. Trách nhiệm của Sở Công Thương</p> <p>1. Phối hợp với Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.</p>	<p>Điều 17. Trách nhiệm của Sở Công Thương</p> <p>1. Phối hợp với Cục Đổi mới sáng tạo Chuyển đổi xanh và Khuyến công hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.</p>	<p>Cục Đổi mới sáng tạo Chuyển đổi xanh và Khuyến công</p>

	Thông tư 25 2020	Dự thảo Văn bản sửa đổi bổ sung thay thế	Thuyết minh
	<p>2. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thông tư này trong phạm vi quản lý tại địa phương.</p> <p>3. Chủ trì, phối hợp với các Sở quản lý ngành, lĩnh vực kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các đối tượng nêu trong điểm a, b, khoản 1, Điều 4 thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại Thông tư này.</p> <p>4. Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có trụ sở tại địa phương thực hiện đầy đủ trách nhiệm lập kế hoạch hằng năm và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng hằng năm theo quy định.</p> <p>5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc tổ chức thông tin, tuyên truyền về hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại địa phương; khuyến khích, khen thưởng kịp thời các tổ chức và cá nhân có thành tích và xử lý kịp thời các sai phạm trong hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.</p> <p>6. Đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về việc áp dụng các giải pháp nhằm thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại địa phương theo quy định của pháp luật và quy định tại Thông tư này.</p>	<p>2. Kiểm tra, giám sát và thực hiện Thông tư này trong phạm vi quản lý tại địa phương.</p> <p>3. Chủ trì, phối hợp với các Sở quản lý ngành, lĩnh vực kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các đối tượng nêu trong điểm a, b, khoản 1, Điều 4 thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại Thông tư này.</p> <p>4. Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có trụ sở tại địa phương thực hiện đầy đủ trách nhiệm lập kế hoạch hằng năm và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng hằng năm theo quy định.</p> <p>5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc tổ chức thông tin, tuyên truyền về hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại địa phương; khuyến khích, khen thưởng kịp thời các tổ chức và cá nhân có thành tích và xử lý kịp thời các sai phạm trong hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.</p> <p>6. Đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc áp dụng các giải pháp nhằm thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại địa phương theo quy định của pháp luật và quy định tại Thông tư này.</p>	<p>Bổ sung thêm trách nhiệm thực hiện</p>
25.	<p>Điều 18. Trách nhiệm của các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước</p> <p>1. Phổ biến, quán triệt nội dung và chỉ đạo, đôn đốc, hỗ trợ các đơn vị thành viên của Tập đoàn,</p>	<p>Điều 18. Trách nhiệm của các tổ chức kinh tế</p> <p>1. Phổ biến, quán triệt nội dung và chỉ đạo, đôn đốc, hỗ trợ các đơn vị thành viên của tổ chức kinh tế thực hiện đầy đủ quy định tại Thông tư này.</p>	<p>Tổ chức kinh tế</p> <p>Tổ chức kinh tế</p>

	Thông tư 25 2020	Dự thảo Văn bản sửa đổi bổ sung thay thế	Thuyết minh
	<p>Tổng công ty thực hiện đầy đủ quy định tại Thông tư này.</p> <p>2. Xác định cụ thể các mục tiêu tiết kiệm năng lượng phù hợp với điều kiện sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn, Tổng công ty.</p> <p>3. Xây dựng chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả áp dụng trong toàn Tập đoàn, Tổng công ty.</p> <p>4. Lựa chọn và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện các biện pháp quản lý, áp dụng công nghệ phù hợp để thường xuyên cải thiện tình hình sử dụng năng lượng, giảm cường độ năng lượng, hạ thấp chỉ tiêu tiêu hao năng lượng trên một đơn vị sản phẩm.</p> <p>5. Phối hợp với các Sở Công Thương hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm thuộc quyền quản lý của Tập đoàn, Tổng công ty thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo sử dụng năng lượng hằng năm; rà soát, báo cáo danh sách khách hàng tiêu thụ nhiều năng lượng theo yêu cầu của Bộ Công Thương.</p>	<p>2. Xác định cụ thể các mục tiêu tiết kiệm năng lượng phù hợp với điều kiện sản xuất, kinh doanh của tổ chức kinh tế.</p> <p>3. Xây dựng chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả áp dụng trong toàn tổ chức kinh tế.</p> <p>4. Lựa chọn và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện các biện pháp quản lý, áp dụng công nghệ phù hợp để thường xuyên cải thiện tình hình sử dụng năng lượng, giảm cường độ năng lượng, giảm mức sử dụng năng lượng trên một đơn vị sản phẩm.</p> <p>5. Phối hợp với các Sở Công Thương hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm thuộc quyền quản lý của tổ chức kinh tế thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo sử dụng năng lượng hằng năm; rà soát, báo cáo danh sách khách hàng tiêu thụ nhiều năng lượng theo yêu cầu của Bộ Công Thương.</p>	<p>Tổ chức kinh tế</p> <p>Tổ chức kinh tế</p> <p>Khoản 4: Điều chỉnh từ hạ thấp chỉ tiêu tiêu hao năng lượng thành giảm mức sử dụng năng lượng</p>
26.	<p>Điều 19. Điều khoản thi hành</p> <p>1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 11 năm 2020.</p> <p>2. Thông tư này thay thế Thông tư số 09/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 4 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định về việc lập kế hoạch, báo cáo</p>	<p>Điều 19. Điều khoản thi hành</p> <p>1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày . . . tháng . . . năm 2026.</p> <p>2. Thông tư này thay thế Thông tư số 25/2020/TT-BCT ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công Thương quy định về việc lập kế hoạch, báo cáo thực hiện kế</p>	<p>Thông tư này thay thế Thông tư số 25/2020/TT-BCT ngày 20 tháng 4 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định về việc lập kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu</p>

	Thông tư 25 2020	Dự thảo Văn bản sửa đổi bổ sung thay thế	Thuyết minh
	<p>thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện kiểm toán năng lượng.</p> <p>3. Bãi bỏ quy định tại Điều 1 Thông tư số 42/2019/TT-BCT ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành.</p> <p>4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Công Thương để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.</p>	<p>hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện kiểm toán năng lượng.</p> <p>3. Bãi bỏ quy định tại Điều 1 Thông tư số 42/2019/TT-BCT ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành.</p> <p>4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Công Thương để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.</p>	<p>quả; thực hiện kiểm toán năng lượng.</p>
27.	<p>PHỤ LỤC I:</p> <p>MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG VÀ CÁC MẪU KẾ HOẠCH NĂM VÀ BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM VỀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ CỦA CƠ SỞ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TRỌNG ĐIỂM</p> <p>(Ban hành kèm theo Thông tư số 25/2020/TT-BCT ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương)</p>	<p>PHỤ LỤC I:</p> <p>MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG VÀ CÁC MẪU KẾ HOẠCH NĂM VÀ BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM VỀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ CỦA CƠ SỞ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TRỌNG ĐIỂM</p> <p>(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026 /TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)</p>	<p>Cập nhật số Thông tư và ngày ban hành</p>

	Thông tư 25 2020	Dự thảo Văn bản sửa đổi bổ sung thay thế	Thuyết minh
28.	Mẫu 1.1 – 1.10	Mẫu 1.1 – 1.10	<p>Cập nhật Huyện thành Phường</p> <p>MẪU KẾ HOẠCH NĂM VÀ BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM VỀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ CỦA CƠ SỞ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TRỌNG ĐIỂM cập nhật bổ sung thêm tại II. Điện sản xuất (nếu có) mục 2.2.2 Tiêu thụ điện – Khác (Thu hồi nhiệt thải phát điện....)</p> <p>Ghi chú: Phân loại theo ngành nghề</p> <p>Cập nhật từ Quyết định 27/2018/QĐ-TTg sang quyết định 36/2025/QĐ-TTg</p>
29.	<p>PHỤ LỤC II</p> <p>CÁC MẪU KẾ HOẠCH 5 NĂM VÀ BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM VỀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ CỦA CƠ SỞ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TRỌNG ĐIỂM</p> <p>(Ban hành kèm theo Thông tư số 25/2020/TT-BCT ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Bộ Trưởng trưởng Bộ Công Thương)</p>	<p>PHỤ LỤC II</p> <p>CÁC MẪU KẾ HOẠCH 5 NĂM VÀ BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM VỀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ CỦA CƠ SỞ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TRỌNG ĐIỂM</p> <p>(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026 /TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)</p>	<p>Cập nhật số Thông tư và ngày ban hành</p>

	Thông tư 25 2020	Dự thảo Văn bản sửa đổi bổ sung thay thế	Thuyết minh
30.	Mẫu 2.1 – 2.6	Mẫu 2.1 – 2.6	Cập nhật Huyện thành Phường
31.	PHỤ LỤC III CÁC BƯỚC THỰC HIỆN KIỂM TOÁN NĂNG LƯỢNG VÀ MẪU BÁO CÁO KIỂM TOÁN NĂNG LƯỢNG (Ban hành kèm theo Thông tư số 25/2020/TT-BCT ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Bộ Trưởng trưởng Bộ Công Thương)	PHỤ LỤC III CÁC BƯỚC THỰC HIỆN KIỂM TOÁN NĂNG LƯỢNG VÀ MẪU BÁO CÁO KIỂM TOÁN NĂNG LƯỢNG (Ban hành kèm theo Thông tư số /2026 /TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)	Cập nhật số Thông tư và ngày ban hành
32.	A. TRÌNH TỰ THỦ TỤC THỰC HIỆN KIỂM TOÁN NĂNG LƯỢNG I. TRÌNH TỰ THỦ TỤC CHI TIẾT	A. TRÌNH TỰ THỦ TỤC THỰC HIỆN KIỂM TOÁN NĂNG LƯỢNG I. TRÌNH TỰ THỦ TỤC CHI TIẾT	1. Cập nhật Trình tự thủ tục chi tiết thực hiện kiểm toán năng lượng
33.	B. BÁO CÁO KIỂM TOÁN NĂNG LƯỢNG I. BỐ CỤC BÁO CÁO KIỂM TOÁN NĂNG LƯỢNG	B. BÁO CÁO KIỂM TOÁN NĂNG LƯỢNG I. BỐ CỤC BÁO CÁO KIỂM TOÁN NĂNG LƯỢNG	Tại Chương 5: Chính sửa từ Suất tiêu hao năng lượng thành mức sử dụng năng lượng
34.	II. NỘI DUNG CHI TIẾT CÁC CHƯƠNG	II. NỘI DUNG CHI TIẾT CÁC CHƯƠNG	Chương 4: Bổ sung thêm Cân bằng năng lượng và sơ đồ năng lượng Chương 5: Chuyển từ Suất tiêu hao năng lượng sang mức sử dụng năng lượng

	Thông tư 25 2020	Dự thảo Văn bản sửa đổi bổ sung thay thế	Thuyết minh
35.	PHỤ LỤC IV MẪU TIẾP NHẬN VÀ THÔNG QUA BÁO CÁO KIỂM TOÁN NĂNG LƯỢNG 1 Hình thức báo cáo 1.1 Báo cáo Kiểm toán năng lượng theo mẫu quy định trong Phụ lục III của Thông tư số .../2020/TT-BCT 1.2 Kiểm toán viên năng lượng có chứng chỉ Kiểm toán năng lượng theo quy định pháp luật 1.3 Báo cáo kiểm toán năng lượng được ký bởi kiểm toán viên năng lượng 1.4 Báo cáo kiểm toán năng lượng được phê duyệt bởi lãnh đạo của doanh nghiệp 2 Nội dung báo cáo 2.1 Mô tả dây chuyền công nghệ 2.2 Tính cập nhật của dữ liệu năng lượng 2.3 Mô tả hệ thống cung cấp năng lượng 2.4 Đánh giá hệ thống quản lý năng lượng của cơ sở 2.5 Đề xuất cải tiến phù hợp hiện trạng của cơ sở	PHỤ LỤC IV MẪU TIẾP NHẬN VÀ THÔNG QUA BÁO CÁO KIỂM TOÁN NĂNG LƯỢNG 1 Hình thức báo cáo 1.1 Báo cáo Kiểm toán năng lượng theo mẫu quy định trong Phụ lục III của Thông tư số/2026/TT-BCT 1.2 Kiểm toán viên năng lượng có chứng chỉ Kiểm toán năng lượng theo quy định pháp luật 1.3 Báo cáo kiểm toán năng lượng được ký bởi Tổ chức kiểm toán năng lượng 1.4 Báo cáo kiểm toán năng lượng được phê duyệt bởi lãnh đạo của doanh nghiệp 2 Nội dung báo cáo 2.1 Mô tả dây chuyền công nghệ 2.2 Tính cập nhật của dữ liệu năng lượng 2.3 Mô tả hệ thống cung cấp năng lượng 2.4 Đánh giá hệ thống quản lý năng lượng của cơ sở 2.5 Đề xuất cải tiến phù hợp hiện trạng của cơ sở	Điều chỉnh ký báo cáo bởi tổ chức kiểm toán năng lượng